

Số: 13/KH-UBND

Hương Lâm, ngày 29 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hương Lâm năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 324/KH- UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 29/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU; Kế hoạch số 171/KH- UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Hiệp Hòa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND huyện kế hoạch chuyển đổi số huyện Hiệp Hòa năm 2024, Chủ tịch UBND xã Hương Lâm xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Hương Lâm như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương năm 2024 và đến năm 2030.

- Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Hương Lâm tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 65%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ ký số cá nhân văn bản phát hành đạt 100%.

- 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của xã được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh huyện Hiệp Hoà (*Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông*) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Kịp thời tiếp nhận, xử lý nội dung phản ánh thuộc phạm vi của đơn vị; theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin phản ánh hiện trường (PAHT) trên Hệ thống đảm bảo nội dung, đúng thời gian theo Quy định về tiếp nhận, xử lý PAHT của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin PAHT tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Sản phẩm OCOP của xã tham gia các sàn thương mại điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 85%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số năm 2024 đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả; bám sát thực tiễn của địa phương, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các địa phương tham khảo tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>. Đồng thời, chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng cho địa phương.

Nghiên cứu sáng kiến cải cách hành chính ở xã Hương Mai, huyện Việt Yên để triển khai thực hiện tại các xã, thị trấn của huyện Hiệp Hòa, chú trọng các sáng kiến nổi bật như: "Trợ lý ảo" hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giải quyết TTHC trên nền tảng zalo, cấp "thẻ dịch vụ công" cho người dân, tích hợp mã QR và liên kết chức năng nộp hồ sơ trực tuyến...

c) Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, tổ dân phố; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hàng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

d) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVN và Nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp.

2. Thẻ chế số

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thi, chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

- Ban hành văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số. Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn phổ biến, quán triệt công tác chi cho chuyển đổi số.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các văn bản chỉ đạo, triển khai về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của huyện (đảm bảo 100% máy tính của cán bộ công chức khi truy cập vào các hệ thống dùng chung của tỉnh đều qua mạng truyền số liệu chuyên dùng).

- Chỉ đạo các trường học trên địa bàn xã nâng cấp hệ thống mạng LAN đáp ứng yêu cầu về thực hiện chuyển đổi số.

- Duy trì, sử dụng hiệu quả hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) huyện và Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành; duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông (Đề án 257).

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; nâng cao tỷ lệ dân số sử dụng điện thoại thông minh (đạt trên 85%), tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được tỉnh, huyện đầu tư, xây dựng và duy trì, phát triển CSDL của xã trong lĩnh vực phát thanh, cụ thể:

Đầu tư xây dựng đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-viễn thông (theo Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh).

5. Nền tảng số:

Tiếp tục duy trì và sử dụng hiệu quả các nền tảng đã được cấp trên triển khai. Chỉ đạo các trường học trên địa bàn xã sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.

6. Nhân lực số

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN theo nhu cầu của các cấp, các ngành.

- Phối hợp với các phòng, ban của huyện tổ chức lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ CNSCĐ xã, thôn.

- Cử cán bộ công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

- Chỉ đạo 100% các máy tính trong cơ quan nhà nước phải dùng phần mềm diệt virus bản quyền. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức an toàn an ninh thông tin cho cán bộ công chức.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang, Hệ thống thông tin báo cáo ...

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin PAHT trên Hệ thống đảm bảo nội dung, đúng thời gian về tiếp nhận, xử lý PAHT của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin PAHT tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh.

9. Kinh tế số

- Tổ chức hội nghị, hội thảo định hướng doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số đảm bảo trên 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng lao động điện tử.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về chuyển đổi số, duy trì tỷ lệ 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn áp dụng hóa đơn điện tử; 100% các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử.

10. Xã hội số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, ưu tiên phát triển tại các khu, cụm công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học,...; nâng cao số lượng hộ gia đình kết nối internet cáp quang băng rộng trên 90%, số lượng người dân trưởng thành có điện thoại thông minh trên 85%.

- Thực hiện tuyên truyền, tổ chức các đợt đăng ký tài khoản tại các ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đảm bảo tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 80%.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức. Bảo đảm tương tác với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

UBND xã xây dựng mục tiêu mỗi gia đình có 01 công dân số, đảm bảo đến 30/10/2024 tối thiểu 80% hộ gia đình có công dân số.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã; tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt, tuyên truyền lồng ghép tại các hội nghị của Đảng ủy- HĐND- UBND; từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về chuyển đổi số.

2. Nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành

Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số”; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của địa phương.

Từng bước thay đổi nhận thức vai trò người đứng đầu trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan theo phương châm “4 không, 1 có”: Làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt và có số hóa thông tin, dữ liệu.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Có Phụ lục Danh mục nhiệm vụ năm 2024 kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên hàng năm của địa phương để thực hiện chuyển đổi số

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức văn hóa thông tin, đài truyền thanh

- Chủ trì công tác thu thập, tổng hợp báo cáo, đánh giá mức độ sẵn sàng công nghệ thông tin theo sự chỉ đạo Đảng ủy- HĐND- UBND xã và cơ quan cấp trên;

- Phối hợp với công chức Tài chính- kế toán xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, công chức chuyên môn trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung kế hoạch; làm tốt công tác kiểm soát đầu tư mua sắm phục vụ chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách theo chỉ đạo; đảm bảo đồng bộ, đúng trình tự, thủ tục quy định; tránh đầu tư dàn trải, chồng chéo, lãng phí và hiệu quả thấp.

- Rà soát, điều tra, đánh giá thực trạng thiết bị CNTT, trên cơ sở đó tham mưu cho UBND xã trang bị bổ sung, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

- Chủ trì phối hợp Phòng Văn hóa thông tin huyện lập danh sách cho cán bộ, công chức xã tham dự các lớp tập huấn do huyện, tỉnh tổ chức.

- Chủ động phối hợp với cơ quan cấp trên trong việc triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của Đài truyền thanh xã.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Văn phòng UBND xã

- Căn cứ từng nội dung của Kế hoạch, tham mưu cho UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện.

- Hướng dẫn cán bộ, công chức sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung đáp ứng yêu cầu theo quy định.

- Tham mưu UBND xã đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa điện tử cấp xã theo sự chỉ đạo của UBND huyện.

- Thực hiện tốt hệ thống thông tin báo cáo...

- Tham mưu UBND xã lấy kết quả thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với cán bộ, công chức xã

- Phối hợp với công chức Văn hóa- thông tin rà soát cán bộ công chức của địa phương để cử đi đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin để có đủ khả năng tiếp nhận và chuyển giao, ứng dụng CNTT trong cơ quan.

3. Công chức Tài chính- kế toán

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách xã năm 2024, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với công chức văn hóa thông tin, đài truyền thanh xã quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng VH TT;
- Đảng ủy, HĐND;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các thôn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Xuân Chu

DANH MỤC
Nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 của UBND xã Hương Lâm
(Kèm theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2024
của Chủ tịch UBND xã Hương Lâm)

STT	Nhiệm vụ	Người chủ trì	Người phối hợp	Ghi chú
I	TUYÊN TRUYỀN			
1	Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh	Cán bộ văn hóa thông tin, đài truyền thanh	Trưởng các đoàn thể, trưởng các thôn	
2	Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến, quán triệt	Cán bộ văn hóa thông tin, đài truyền thanh	Văn phòng UBND; trưởng các đoàn thể, các thôn	
II	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	HẠ TẦNG CNTT			
	Trang bị máy tính, laptop, hệ thống mạng, các thiết bị khác	Công chức Tài chính- kế toán	Cán bộ văn hóa thông tin; công chức văn phòng- thống kê	
	Nâng cấp trang thiết bị họp trực tuyến	Công chức Tài chính- kế toán	Cán bộ văn hóa thông tin; công chức văn phòng- thống kê	
2	PHẦN MỀM			
	Số hóa kết quả giải quyết THC	Công chức văn phòng UBND xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	
	Hoạt động công thông tin điện tử xã	Công chức văn hóa- xã hội		
	TẬP HUẤN			
		Công chức văn hóa- xã hội	Văn phòng- thống kê	
III	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ			
	Mời các doanh nghiệp tham gia các hội nghị, hội thảo do UBND huyện, tỉnh tổ chức	Công chức văn hóa- xã hội	Các thôn; các doanh nghiệp	
IV	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ			
	Triển khai hệ thống wifi miễn phí tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	Công chức văn hóa- xã hội	Văn phòng- thống kê	
V	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC ƯU TIÊN			
	Thực hiện số hóa thủ tục hành chính	Công chức văn hóa- xã hội	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	
	Thực hiện số hóa sổ hộ tịch	Công chức TP- HT		